TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 927/2020/HS-PT
Ngày: 03-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân và ông Mai Văn Quang.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03/12/2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 746/2020/TLPT-HS ngày 13/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 794/2020/QĐXXPT-HS ngày 19/11/2020 đối với bị cáo Trần Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: ***TRẦN NGỌC T,*** sinh năm 1980; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Đ, xã ĐA, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 12/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Bà Hà Thị M, sinh năm 1962; *trú tại:* Thôn Đ, xã ĐA, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan không có kháng cáo: Chị Lê Thị H, sinh năm 1982; *trú tại:* Thôn VT, xã VT, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ một ngày trong tháng 2/2020, Trần Ngọc T đến sân nhà bà Hà Thị M ở cùng thôn Đ, xã ĐA, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để

tập thể dục. Quan sát thấy chiếc xe môtô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 29-V2-8450 vẫn cắm chìa khóa điện để trong nhà xe; gia đình bà M không có ai ở nhà nên T đã lấy xe, nổ máy đi về nhà. Sau đó, bị cáo sử dụng chiếc xe môtô trên đi đến nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Kh chơi với các con của T. Trưa cùng ngày, T điều khiển chiếc xe trên đến cửa hàng bán giày dép của anh Hà Văn Th ở thôn HD, xã K, huyện Đông Anh để đánh giầy.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh Trần Mạnh H là con trai bà M không thấy xe môtô trong nhà xe nên hỏi bà M có cho ai mượn không? Bà M nói không cho ai mượn, thế thì mất rồi. Anh H nghi ngờ Trần Ngọc T lấy xe của gia đình mình nên đã điện thoại hỏi: *"Anh đi xe của em à?"*. T biết đã bị anh H phát hiện nên nói: *"Ừ"*. Anh H nói: *"Anh lấy xe anh hỏi ai?"*. Trần Ngọc T nói dối: *"Anh hỏi đứa ở trọ hàng xóm"*. Anh H hỏi: *"Thế bao giờ anh trả xe?"*. T nói: *"Cứ từ từ"*. Anh H không đồng ý và bảo T mang xe về trả; T không nói gì mà tắt điện thoại. Chiều cùng ngày, anh H hỏi anh Tô Thành Đ *(Sinh năm 1987; ĐKNKTT: Tổ 07, thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú tại: Thôn Đ, xã ĐA, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, là hàng xóm thuê trọ cạnh nhà anh H)* về việc T có hỏi anh Đ mượn xe của anh H không thì anh Đ nói không biết vì đi làm cả ngày, mới về.

Mặc dù đã bị anh H phát hiện nhưng T không trả xe mà tiếp tục sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Khoảng 02 ngày sau, T điều khiển chiếc xe đến quán Karaoke OBAMA tại thôn VT, xã VT, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội để hát karaoke cùng bạn. Do không trả được 2.800.000 đồng tiền hát karaoke nên T đã để lại chiếc xe môtô cho chị Lê Thị H, chủ quán để làm tin, hẹn hôm sau quay lại trả tiền lấy xe. Khoảng ba ngày sau, anh Hà Văn Th được bà M kể cho biết gia đình vừa mất xe; anh Th nhớ lại và nói với bà M về việc T đến cửa hàng đánh giầy có đi một chiếc xe môtô giống xe của nhà bà M. Bà M và anh H đã nhiều lần tìm gặp yêu cầu trả xe nhưng T khất lần không trả mà còn thách thức bà M báo Công an. Tại bản Kết luận định giá T sản số 177/HĐĐGTS ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá T sản trong Tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: *"Chiếc môtô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 29-V2-8450 trị giá 7.500.000 đồng"*.

Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Ngọc T 10 tháng tù về tội *"Trộm cắp T sản"*.

Ngày 27/7/2020, bị cáo Trần Ngọc T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm.

Ngày 30/7/2020, bà Hà Thị M có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai đã nhiều lần mượn xe nhà bà M; khi lấy xe đã hỏi người hàng xóm nhà bà M; bị cáo không có ý định trộm cắp mà chỉ định mượn vài hôm rồi trả nhưng do hoàn cảnh gia đình, vợ chồng đang ly thân nên chưa trả được; bị cáo đã nhận ra hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bà Hà Thị M đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 333; 334; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về hình thức và nội dung, sửa Bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Ngọc T 10 tháng tù về tội *"Trộm cắp T sản"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo và bị hại có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] *Về nội dung:* Khoảng 09 giờ một ngày trong tháng 2/2020 tại nhà của bà Hà Thị M tại thôn Đ, xã ĐA, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Trần Ngọc T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 29-V2-8450 của gia đình bà Hà Thị M có giá trị theo định giá là 7.500.000 đồng. Hành vi trên của Trần Ngọc T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội *"Trộm cắp T sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu T sản của người khác; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Sau khi bị phát giác hành vi phạm tội, bị cáo chưa thực sự thành khẩn nhận ra sai phạm; không tỏ ra ăn năn hối cải, khắc phục ngay thiệt hại; mà còn nại ra nhiều lý do để trốn tránh trách nhiệm; đã sử dụng T sản đó để thế chấp khi hết tiền hát Karaoke *(trong thời điểm đại dịch Covid đang bùng phát)*; thách thức bị hại báo cơ quan pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là đúng và cần thiết.

Tuy nhiên, T sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả bị hại; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa phúc thẩm đã phần nào nhận ra sai lầm; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 được Hội đồng xét xử xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo và bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Ngọc T ***06 (Sáu)*** tháng tù về tội *"Trộm cắp T sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.2) Bị cáo Trần Ngọc T và bị hại Hà Thị M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Đông Anh;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã ĐA, huyện Đông Anh, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.